TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **26**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 09 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Bích H, SN 1986
Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ D, SN 1984
Người có QLNV liên quan:
1. Cháu Nguyễn Sỹ TR, SN 28/10/2007
2. Cháu Nguyễn Sỹ Đức TR, SN 28/09/2013
Người đại diện hợp pháp của cháu TR: Anh D – Bố đẻ của cháu
Người đại diện hợp pháp của cháu TR: Chị H – Mẹ đẻ của cháu
Đều trú tại: Â T, H Q, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Bích H và anh Nguyễn Sỹ D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Vũ Bích H và anh Nguyễn Sỹ D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H, anh D có 02 con chung là Nguyễn Sỹ TR, SN 28/10/2007 và Nguyễn Sỹ Đức TR, SN 28/9/2013. Nay ly hôn chị H, anh D thống nhất thỏa thuận để anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu TR đến khi thành niên. Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục chúa TR đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị H, anh D không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000459 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hồng Quang, Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dực